

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000) Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 và Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 và Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 19/4/2019;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 05/11/2021 và Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 439/BC-SXD ngày 31/08/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, sửa đổi Bảng tổng hợp các chỉ tiêu, thành phần đất đai thuộc Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh:

“+ Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:

Các chỉ tiêu, thành phần đất đai được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng quy mô đất (I+II)</b>	-	<b>193,29</b>	<b>100,00</b>
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng (A+B+C+D)</b>	-	<b>192,77</b>	<b>99,73</b>
<b>A</b>	<b>Đất đơn vị ở</b>	-	<b>83,38</b>	<b>43,14</b>
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	-	<b>76,07</b>	<b>39,36</b>
	<i>Đất ở biệt thự</i>	A-14, A-25, B-22, C-06, A-28	16,41	8,49
	<i>Đất ở cải tạo chỉnh trang</i>	A-09, A-15, A-16, B-02, B-06, B-09, B-21, B-24, B-25, B-28, B-29, B-31, C-01, C-08, C-09, C-13, C-15, C-25	33,74	17,46
	<i>Đất ở liên kế chỉnh trang kết hợp thương mại</i>	B-03, B-07, B-10, B-17, B-23, B-32, B-33, C-02, C-05, C-07, C-12, C-20, C-23, C-24, C-27	11,10	5,74
	<i>Đất ở liên kế</i>	C-04, C-26, A-20, A-22, A-23, A-24, A-26, A-27, A-29	14,48	7,49
	<i>Đất ở tái định cư</i>	B-19	0,34	0,18
<b>2</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>		<b>3,10</b>	<b>1,60</b>
	<i>Đất giáo dục</i>	A-08	-	-
		B-05, B-26, B-27, C-11	1,86	0,96
	<i>Đất hành chính, y tế, bưu điện</i>	A-17, B-34, C-14, C-16	1,24	0,64
<b>3</b>	<b>Đất công viên cây xanh - TDTT</b>	<b>B-11, B-30, C-19, C-21, C-22</b>	<b>4,21</b>	<b>2,18</b>
<b>B</b>	<b>Đất ngoài đơn vị ở</b>	-	<b>34,82</b>	<b>18,01</b>
<b>1</b>	<b>Đất công cộng cấp phường</b>	-	<b>2,30</b>	<b>1,19</b>
	<i>Đất công cộng</i>	A-12	-	-

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Đất giáo dục	B-14, C-10	1,87	0,97
	Đất hành chính	A-01	0,29	0,15
	Đất thương mại dịch vụ	A-02	0,14	0,07
<b>2</b>	<b>Đất công cộng cấp thành phố</b>	-	<b>28,57</b>	<b>14,78</b>
	Đất công cộng	<b>B-01, B-04, B-20</b>	4,93	2,55
	Đất giáo dục	A-04, A-05	-	-
		A-03, A-10, B-08	11,85	6,13
	Đất thương mại dịch vụ	A-06, A-07, B-12, B-15, B-16, B-18, C-03, C-17	11,79	6,10
<b>3</b>	<b>Đất dự trữ</b>	<b>C-18</b>	<b>3,67</b>	<b>1,90</b>
<b>4</b>	<b>Đất đã quy hoạch nhà liên kế</b>	<b>TDP8</b>	<b>0,28</b>	<b>0,14</b>
<b>C</b>	<b>Đất công viên cây xanh cảnh quan và TDTT</b>	-	<b>18,47</b>	<b>9,56</b>
	Đất công viên cây xanh, thảm cỏ cấp phường	A-13, A-18	16,51	8,54
	Đất công trình TDTT cấp phường	A-11	-	-
	Đất công trình TDTT cấp phường	B-13	1,96	1,01
<b>D</b>	<b>Đất giao thông</b>	-	<b>56,10</b>	<b>29,02</b>
<b>II</b>	<b>Đất hạ tầng</b>	-	<b>0,52</b>	<b>0,27</b>
	Đất công trình đầu nối hạ tầng kỹ thuật	-	0,52	0,27

2. Điều chỉnh, sửa đổi chỉ giới đường đỏ, mặt cắt ngang tuyến N12 và D7 trong vùng quy hoạch tại điểm a khoản 9 Điều 1 Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 của UBND tỉnh:

STT	Tên đường	Ký hiệu (Mặt cắt)	Chỉ giới đường đỏ (m)	Mặt cắt quy hoạch (m)			
				Mặt đường		Vĩa hè	
				Trái	Phải	Trái	Phải
1	Đường N12						
-	Đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường D8	2d'-2d'	30-36	7	7	8	8-14
-	Đoạn từ đường D8 đến đường D7	2d''-2d''	30	7	7	8	8
2	Đường D7	2a-2a	20	5,5	5,5	4,5	4,5

\* Các nội dung điều chỉnh cục bộ cụ thể: Có phụ lục kèm theo.

3. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15/3/2012; Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 23/01/2017; Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 và Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** UBND thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thông báo công khai nội dung điều chỉnh nêu trên, để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(v-5).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**

**Phụ lục**  
**VỀ CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 11/2021*  
*của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**1. Vị trí số 01:** Tại vị trí nút giao thông đường Nguyễn Chí Thanh và đường N12 liên quan đến lô đất thương mại dịch vụ (ký hiệu B-12) có diện tích 0,55ha; lô đất cây xanh (ký hiệu B-11) có diện tích 0,21ha.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Điều chỉnh một phần đất cây xanh, đất thương mại dịch vụ sang đất giao thông.

+ Điều chỉnh một phần đất cây xanh sang đất thương mại dịch vụ.

- Sau khi điều chỉnh diện tích lô đất thương mại dịch vụ là 0,64ha; diện tích lô đất cây xanh là 0,07ha.

**2. Vị trí số 02:** Tại trục đường D7:

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh chỉ giới đường đỏ trục đường D7 từ 24,0m xuống còn 20,0m./.